

Bài 4

GIỚI THỰC VẬT

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Phân biệt được các ngành trong giới Thực vật cùng các đặc điểm của chúng.
- Thấy được sự đa dạng và vai trò của giới Thực vật để có ý thức và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thực vật đặc biệt là bảo vệ rừng.

II – PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Sơ đồ hình 4 SGK phóng to.
- Mẫu cây rêu, dương xỉ, thông, lúa, đậu (hoặc tranh vẽ).

III – NỘI DUNG CẦN LƯU Ý

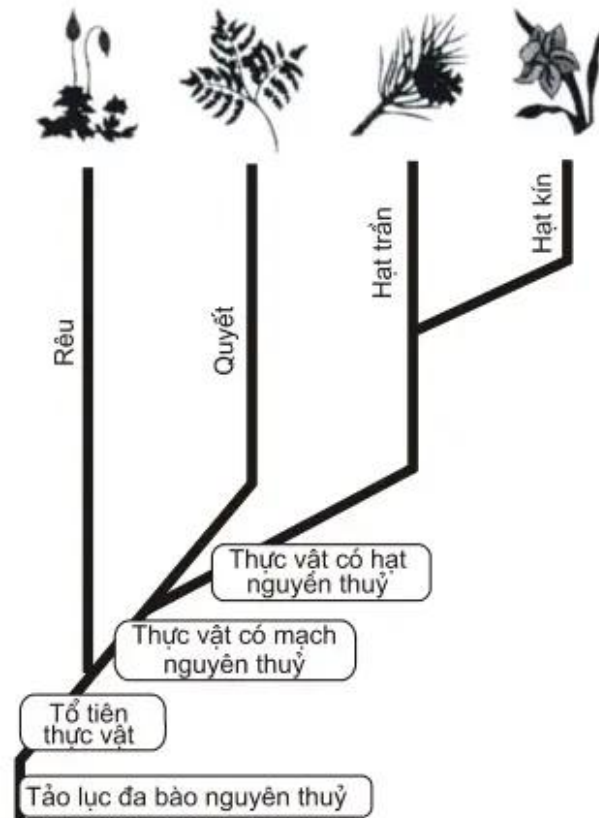
1. Nội dung trọng tâm của bài

- Đặc điểm chung của giới thực vật.
- Các ngành thực vật chính (Rêu, Quyết, Hạt trần, Hạt kín) cùng các đặc điểm của chúng.

2. Thông tin bổ sung

a) Giới Thực vật trong hệ thống phân loại 5 giới đã trình bày ở phần trên chỉ bao gồm : Rêu, Quyết, thực vật Hạt trần và thực vật Hạt kín.

b) Thực vật có nguồn gốc từ một dạng tảo lục đa bào nguyên thủy giống như tảo lục đa bào *Charophyta* hiện nay. Xu thế tiến hoá của chúng là hình thành các đặc điểm thích nghi với đời sống ở cạn, cho nên cần tập trung trọng tâm giới thiệu các đặc điểm thích nghi với đời sống ở cạn về cấu tạo như phân hoá hệ mạch dẫn, lớp biểu bì có tầng cutin bảo vệ, có khí khổng để trao đổi khí... Phương thức sinh sản hữu tính kèm theo các đặc tính thích nghi ở cạn như tinh trùng không có roi, thụ phấn nhờ gió hoặc nhờ côn trùng, thụ tinh kép, hình thành hạt và quả... Cần nhớ là các đặc tính thích nghi ở cạn của các nhóm thực vật khác nhau là khác nhau và được hoàn thiện dần trong quá trình tiến hoá lâu dài. Rêu là nhóm nguyên thủy nhất còn giữ nhiều đặc điểm nguyên thủy gắn với Tảo như : chưa có hệ mạch dẫn, tinh trùng có roi, thụ tinh nhờ nước, thể hệ giao tử và bào tử riêng biệt... Đến Quyết đã xuất hiện nhiều đặc điểm tiến hoá và thích nghi với đời sống ở cạn như đã có hệ mạch tuy rằng chưa thật hoàn hảo, vẫn còn giữ nhiều đặc tính nguyên thủy như tinh trùng có roi, thụ tinh nhờ nước, thể hệ bào tử và giao tử vẫn còn riêng biệt. Thực vật Hạt trần đã xuất hiện đầy đủ các đặc điểm tiến hoá thích nghi với đời sống ở cạn như : hệ mạch hoàn thiện, tinh trùng không roi, thụ tinh nhờ gió, hình thành hạt tuy hạt chưa được bảo vệ nhờ quả. Thể hệ giao tử thể phụ thuộc vào thể hệ bào tử thể. Thực vật Hạt kín tiến hoá hoàn thiện hơn thể hiện ở chỗ phương thức sinh sản đa dạng hơn, hiệu quả hơn, thụ tinh kép (thụ tinh nhờ gió, nhờ côn trùng, sự tạo hạt kín có quả bảo vệ và dễ phát tán, có khả năng sinh sản sinh dưỡng... tạo điều kiện thích nghi với nhiều điều kiện sống khác nhau). Vì vậy, thực vật Hạt kín là nhóm đa dạng nhất về cá thể và về loài (hình 4 SGK).



Hình 4. Sơ đồ cây phát sinh giới Thực vật

c) Thực vật rất đa dạng và đóng vai trò là sinh vật sản xuất trong hệ sinh thái, chúng cùng với tảo, nhờ quang hợp đã chuyển hoá năng lượng ánh sáng mặt trời thành năng lượng chứa trong chất hữu cơ và như vậy chúng là nguồn cung cấp năng lượng và chất hữu cơ cho toàn bộ thế giới sống kể cả con người. Đặc biệt, cần nhấn mạnh nguồn ôxi khí quyển (khoảng 21%) bảo đảm sự sống còn của thế giới động vật và con người, là sản phẩm của quang hợp. Từ đây xây dựng cho HS ý thức được vai trò của thực vật và đặc biệt là của rừng trong đời sống và sản xuất để có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thực vật và rừng.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

1. Phần mở bài

Có thể sử dụng các cây có ngay trong sân trường để mở bài với các đặc điểm nổi bật của thực vật là có màu xanh.

2. Hướng dẫn dạy học bài mới

– Phân đặc điểm chung của giới Thực vật. Vì đã học ở THCS cho nên GV đặt câu hỏi về các đặc điểm điển hình của thực vật như cơ thể đa bào phân hoá, có lục lạp chứa chlorophyl nên quang hợp tự dưỡng, có thành xenlulôzơ, không di động, có các đặc điểm thích nghi với đời sống ở cạn để HS tự suy nghĩ trả lời ôn lại một cách khái quát.

▼ Các đặc điểm của thực vật thích nghi với đời sống ở cạn : Cơ thể cứng cáp mọc cố định, có lớp cutin chống mất nước, có khí khổng trao đổi khí, có hệ mạch dẫn truyền, thụ phấn nhờ gió và côn trùng, thụ tinh kép và có nội nhũ nuôi phôi, có sự tạo quả và hạt.

– Phân các ngành thuộc giới Thực vật và đa dạng thực vật : Sử dụng sơ đồ hình 4 SGK để so sánh mức độ sai khác tiến hoá giữa các nhóm thực vật để thấy được sự đa dạng, đặc biệt nhấn mạnh các đặc điểm thích nghi với đời sống ở cạn.

– Phân đa dạng của giới Thực vật : GV cũng cần nêu câu hỏi để HS suy nghĩ về tầm quan trọng của thực vật đối với hệ sinh thái, đối với sản xuất và đời sống ngay tại địa phương như : thực vật cung cấp lương thực, thực phẩm, dược phẩm. Thực vật cung cấp nguyên vật liệu : gỗ, sợi, chất màu, tinh dầu... Thực vật tạo nên cân bằng hệ sinh thái, cung cấp ôxi và chất dinh dưỡng, nguồn năng lượng chủ yếu cho toàn bộ thế giới động vật và con người.

3. Củng cố và hoàn thiện kiến thức

– Sử dụng sơ đồ khái quát lại các đặc điểm chủ yếu của thực vật, đặc điểm sai khác giữa các nhóm thực vật và vai trò của chúng cũng như trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thực vật và rừng.

– Sử dụng phân tóm tắt đóng khung để HS tự củng cố và ôn tập ở nhà.

V – GỢI Ý ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

Câu 1 : Giới Thực vật có những đặc điểm : sinh vật nhân thực, đa bào phân hoá thành các mô cơ quan khác nhau : rễ, thân, lá, hoa. Tế bào thực vật có thành xenlulôzơ, thích nghi với đời sống cố định. Tế bào thực vật có lục lạp chứa diệp lục (chlorophyl), có khả năng tự dưỡng quang hợp.

Câu 2 : Các ngành chính trong giới Thực vật : Rêu, Quyết, Hạt trần, Hạt kín.

Câu 3 : Các đáp án đúng 3.1 : a ; 3.2 : c ; 3.3 : b ; 3.4 : c.

Câu 4 : Thực vật rất đa dạng, hiện đã mô tả thống kê được khoảng 290.000 loài thực vật được phân loại vào 4 ngành là Rêu, Quyết, Hạt trần và Hạt kín. Thực vật đa dạng về cấu tạo, về lối sống, thích nghi với các điều kiện sống khác nhau.

Câu 5 : Cần phải bảo vệ rừng vì : Rừng tham gia tạo cân bằng hệ sinh thái, cung cấp chất dinh dưỡng, ôxi, năng lượng cho hệ sinh thái. Rừng có lợi ích cho sản xuất và đời sống con người : cung cấp thực phẩm, dược phẩm, nguyên vật liệu, chống xói mòn, điều chỉnh hệ sinh thái làm sạch môi trường sống.